

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 314/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị quyết Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng (kèm theo dự thảo Nghị quyết); Báo cáo thẩm tra số 326/BC-KTNS ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 5, điểm k khoản 2 Điều 7 như sau:

“- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, các công trình phúc lợi công cộng;

quản lý, chăm sóc cây xanh, công viên, vườn dạo và các hoạt động kiến thiết thị chính khác do các cơ quan thuộc thành phố quản lý.”

2. Sửa đổi các gạch đầu dòng, điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

a) Tại gạch đầu dòng thứ 2, bỏ nội dung “và yêu cầu giảm tối thiểu 15% so với giai đoạn 2017-2021”.

b) Tại gạch đầu dòng thứ 3, bỏ nội dung “Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;”

3. Sửa đổi các dấu cộng trong gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c khoản 3 Điều 12 như sau:

a) Tại dấu cộng thứ 2 sửa đổi như sau: “Chi khác tính theo định mức giường bệnh: 44 triệu đồng/giường bệnh/năm đối với Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi; 34 triệu đồng/giường bệnh/năm đối với các bệnh viện còn lại (kể cả các Trung tâm Y tế quận, huyện).”

b) Tại dấu cộng thứ 3 sửa đổi như sau: “Đối với khối điều trị của các Trung tâm Y tế quận, huyện nâng dần tỷ lệ tự chủ tài chính hàng năm, phấn đấu đến năm 2030 tự đảm bảo chi thường xuyên.”

c) Tại dấu cộng thứ 4 sửa đổi như sau: “Chi hoạt động của Trạm Y tế xã/phường: Chi con người đảm bảo tính đủ theo biên chế được giao và chế độ quy định. Chi khác theo định mức, biên chế được giao và hỗ trợ chi hoạt động 100 triệu đồng/Trạm/năm.”

4. Sửa đổi dấu cộng thứ 2, gạch đầu dòng thứ ba, điểm c khoản 3 Điều 12 như sau:

“- Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình:

+ Chi cho con người và chi khác tính theo chế độ, định mức quy định trên cơ sở số lượng người làm việc được giao.

+ Kinh phí hoạt động sự nghiệp thường xuyên đối với các nhiệm vụ nhà nước giao được tính theo chế độ quy định hiện hành.”

5. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 4 Điều 13 như sau:

“a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	22.800
Vùng khác còn lại	20.600

Định mức trên đã bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ quốc phòng do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Chế độ, chính sách, trang thiết bị cho Trung đội dân quân thường trực; kinh phí hoạt động của Trung đội dân quân biên tập trung; kinh phí chi thêm công tác biên phòng, chống chèo kéo khách trên bán đảo Sơn Trà, đảo Hải Vân; kinh phí hoạt động của Tổ quân báo nhân dân; hỗ trợ đăng ký, khám tuyển quân nghĩa vụ quân sự và các nhiệm vụ cần thiết khác theo khả năng cân đối ngân sách.”

6. Bổ sung điểm c khoản 14 Điều 13 như sau:

“c) Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được dự toán.”

7. Sửa đổi khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế:

Phân bổ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo thực hiện công tác dân số với định mức 05 triệu đồng/phường, xã/năm; kinh phí hỗ trợ lực lượng cộng tác viên dân số - y tế - trẻ em; hỗ trợ các hoạt động y tế trên địa bàn.”

8. Bổ sung điểm c khoản 12 Điều 14 như sau:

“c) Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân phường thuộc quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách phường để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được dự toán.”

9. Bổ sung khoản 14 Điều 14 như sau:

“14. Đối với xã Hòa Bắc, xã Hòa Phú, xã Hòa Ninh thuộc huyện Hòa Vang: Khi phân bổ các định mức theo tiêu chí dân số tại các khoản 1, 2, 3, 5, 7 và 9 Điều này, được tính thêm 2,0 lần định mức phân bổ đối với xã Hòa Ninh và xã Hòa Phú; được tính thêm 2,5 lần định mức phân bổ đối với xã Hòa Bắc cho đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ.”

10. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 17 như sau:

“c) Kết thúc năm ngân sách, trường hợp ngân sách thành phố có tăng thu được hưởng theo phân cấp (trừ các nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể) so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét bổ sung dự toán từ nguồn tăng thu ngân sách thành phố cho các quận để thực hiện chính sách an sinh xã hội, tăng chi cho một số công trình quan trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước. Mức hỗ trợ căn cứ vào số tăng thu so với dự toán được giao từ các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng của từng quận (tính tổng trên các khoản thu được hưởng, không tính riêng từng khoản thu). Việc bổ sung dự toán cho các quận khi Ủy ban nhân dân các quận có đề nghị và

có danh mục nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.”

11. Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng sau đây hết hiệu lực kể từ Nghị quyết này có hiệu lực:

- Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 ban hành kèm theo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương của thành phố Đà Nẵng thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

- Nghị quyết số 119/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương của thành phố Đà Nẵng thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016.

- Nghị quyết số 219/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định phân cấp nguồn thu ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 và sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016.

- Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 ban hành kèm theo Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

- Nghị quyết số 344/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 ban hành Quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

- Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết, quy định kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; định mức phân bổ chi thường xuyên và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi, bổ sung dấu cộng thứ 3, gạch đầu dòng thứ 1 điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“+ Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (kể cả mua sắm, thay thế máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

theo tiêu chuẩn định mức quy định); cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chi trang phục theo quy định của cấp có thẩm quyền.”

2. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 3 trong điểm a khoản 2 như sau:

“- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định. Kinh phí tổ chức đại hội đảng các cấp; kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng ngoài kinh phí bố trí theo định mức, kinh phí tổ chức đại hội thi đua các cấp và các nhiệm vụ cần thiết khác theo khả năng cân đối ngân sách.”

3. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 1, điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Phân bổ theo chỉ tiêu người làm việc: Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh. Cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/năm

Nội dung	Định mức phân bổ
1. Học sinh Trung học phổ thông (*)	2.320.000
2. Học sinh Trung tâm Giáo dục thường xuyên	1.690.000
3. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	6.890.000
4. Trường chuyên biệt	8.430.000

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

a) Phân bổ theo chỉ tiêu người làm việc

- Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh. Cụ thể: